

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TAM BÌNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TAM BÌNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Thị Hồng Nga	Hiệu trưởng (Bí thư chi bộ)	Chủ tịch hội đồng	
2	Lưu Kim Phượng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Bùi Thị Ngọc Diệp	Giáo viên - Thủ quỹ - Tổ trưởng văn phòng (Đại diện cấp ủy)	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Đinh Thị Phương Lệ	Chủ tịch Công đoàn	Thư ký hội đồng	
5	Phạm Ngô Đan Uyên	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Vũ Ngọc Tường Vi	Phó hiệu trưởng	Ủy viên hội đồng	
7	Nguyễn Thị Bích Thủy	Giáo viên – Tổ Trưởng tổ chuyên môn 5-6 tuổi	Ủy viên hội đồng	
8	Tạ Thị Bắc	Giáo viên – Tổ Trưởng tổ chuyên môn 3-4 tuổi và 4-5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
9	Biện Thị Hoàng Nhung	Giáo viên – Tổ Trưởng tổ chuyên môn khối Nhà trẻ - TTND	Ủy viên hội đồng	
10	Nguyễn Thị Cẩm Loan	Giáo viên - Tổ phó tổ chuyên môn 3-4 tuổi và 4-5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Kế toán	Ủy viên hội đồng	
12	Tạ Thị Hà	Tổ trưởng tổ cấp dưỡng	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	11
Mở đầu	11
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	11
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	13
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	15
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	17
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	20
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	22
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	24
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	25
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	27
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	29
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	31
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	32
Mở đầu	32
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	33
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	35
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	37

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	39
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	40
Mở đầu	40
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	40
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	43
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính-quản trị	45
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	47
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	49
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	52
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	54
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	54
Mở đầu	54
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	55
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức, cá nhân của nhà trường	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	60
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	60
Mở đầu	60
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	60
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	63
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	65
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	68
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	70
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	70
Phần IV. PHỤ LỤC	72

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x		
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x		
Tiêu chí 1.9		x		
Tiêu chí 1.10		x		
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x		
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	

Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Tam Bình

Tên trước đây (nếu có): Không có.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân quận Thủ Đức

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thành phố Thủ Đức
Xã / phường/thị trấn	Phường Tam Bình
Đạt chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	28/9/2005
Công lập	X
Tư thục	Không
Dân lập	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Thị Hồng Nga
Điện thoại	0283 8977 656
Fax	Không
Website	mntambinh.thuduc@tpHCM.gov.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Nhóm trẻ từ 6 đến 12 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	02	02	02	02	02
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	03	02	03	03	03
Cộng	11	10	11	11	11

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	11	11	11	11	
1	Phòng kiên cố	11	11	11	11	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	02	02	02	02	
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	

III	Khối phòng hành chính quản trị	01	01	01	01	
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	01	01	01	01	
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	05	05	05	05	
1	Phòng kiên cố	05	05	05	05	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	
	Cộng	20	20	20	20	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 03 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	Kinh	00	00	02	
Giáo viên	24	24	Kinh	00	03	21	
Nhân viên	10	08	Kinh	01	09	00	
Cộng	37	37	Kinh	01	12	24	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	
1	Tổng số giáo viên	24	24	24	24	
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	73/10 = 7,3	68/10 = 6,8	78/10 = 7,8	66/8 = 8,2	
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	317/14 = 22,6	267/14 = 19,07	312/14 = 22,29	335/16 = 20.94	
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	00	01	
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	
7	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	
1	Tổng số trẻ em	390	335	390	391	
	- Nữ	198	145	182	212	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	

4	Tuyển mới	91	39	78	93	
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	
6	Bán trú	390	335	390	391	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	317/7	267/7	312/7	335/7	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	73/4	68/4	78/4	66/4	
9	- Trẻ em từ 06 đến 12 tháng tuổi	05	06	01	02	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	33	27	38	28	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	35	34	39	36	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	90	66	82	89	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	92	91	96	97	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	135	110	134	139	
10	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Tam Bình được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 9 năm 2005 theo Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức.

Trường tọa lạc tại số 56 đường Gò Dưa, khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng diện tích là 3.284 m², trong đó diện tích sàn xây dựng là 2.271.70 m², diện tích sân chơi là 1.324 m² với 09 phòng học, 01 nhà bếp, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính, 01 phòng y tế và 02 phòng chức năng. Có đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Trường có nhiều cây xanh tạo bóng mát, đồ chơi ngoài trời được trang bị đầy đủ theo quy định, đáp ứng nhu cầu chơi và hoạt động của trẻ.

Năm học 2019-2020, tổng số đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 36 người. Trong đó: Cán bộ quản lý: 03, giáo viên: 24, nhân viên: 09. Tổng số trẻ tính đến thời điểm tháng 12 năm 2020: 397 trẻ, được phân chia thành 11 nhóm lớp: 04 nhóm nhà trẻ và 07 lớp mẫu giáo. Với cơ sở vật chất khang trang, đủ đồ dùng, đồ chơi cho trẻ; giáo viên yêu nghề, tận tâm, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn 100%. Trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, chính quyền địa phương, đặc biệt là sự quan tâm phối hợp chặt chẽ của Ban Đại diện cha mẹ học sinh cùng với sự cố gắng phấn đấu của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ để đưa chất lượng giáo dục ngày một đi lên.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của việc tự đánh giá giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp cải tiến, khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cán bộ quản lý, Chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng chuyên môn. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quy trình tự đánh giá của trường được tiến hành như sau:

- Ngày 16 tháng 10 năm 2023: Thành lập hội đồng tự đánh giá.

Họp hội đồng trường cùng thảo luận về mục đích, phạm vi và xác định các thành viên của hội đồng kiểm định chất lượng nhà trường. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá của trường.

- Ngày 18 tháng 10 năm 2023: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng tự đánh giá.

- Ngày 26 tháng 10 năm 2023: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

Thảo luận về những vấn đề phát sinh và xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của từng tiêu chí để lấy ý kiến góp ý. Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.

- Ngày 27 tháng 11 năm 2023: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan. Họp hội đồng tự đánh giá để thông qua báo cáo tự đánh giá đã điều chỉnh, cộng bổ dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Ngày 04 tháng 12 năm 2023: Viết báo cáo tự đánh giá.

Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá. Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý. Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Ngày 30 tháng 01 năm 2024: Công bố báo cáo tự đánh giá.

Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường và gửi báo cáo tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Trường Mầm non Tam Bình hiện nay đã đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý so với quy định. Có hội đồng trường theo quyết định của Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

Nhà trường thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo; thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước; luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối và chăm sóc sức khỏe cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin của nhà trường, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển Trường Mầm non Tam Bình 2020-2025 theo kế hoạch số 10/KH-MNTB ngày 05 tháng 9 năm 2020; phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục (Điều 22 Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội); “giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp Một”; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường như phát huy tốt vai trò lãnh đạo; luôn nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh về công tác xã hội hóa giáo dục; có định hướng và có kế hoạch cụ thể cho công tác huy động các nguồn lực trong phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 [H1-1.01-01]

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản và được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thủ Đức phê duyệt

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường được công bố công khai trong các buổi họp nhà trường bằng hình thức niêm yết tại văn phòng. Tuy

nhiên, chưa được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.01-01].

Mức 2:

Nhà trường có đề ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường trong từng năm học; từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra biện pháp khả thi, điều chỉnh các biện pháp thực hiện trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; được cụ thể hóa thông qua Nghị Đại hội chi bộ ở các nhiệm kỳ nhưng chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.01-02]; [H1-1.01-03]; [H1-1.01-04].

Mức 3:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xây dựng có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường. Tuy nhiên, chưa được rà soát bổ sung, điều chỉnh định kỳ [H1-1.01-02]; [H1-1.01-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đề ra phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục và phù hợp với nguồn lực của nhà trường, được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Có các biện pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược thông qua các tổ chức trong nhà trường như Công đoàn, Thanh tra nhân dân

3. Điểm yếu

Việc công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa được rà soát bổ sung, điều chỉnh định kỳ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021, nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục cập nhật thường xuyên, thực hiện và quản lý trang web của trường.

Hiệu trưởng thường xuyên tổ chức giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường định kỳ 03 lần/01 năm học nhằm đánh giá mức độ thực hiện, điều chỉnh, bổ sung giải phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường Mầm non Tam Bình có đủ các hội đồng trong nhà trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ sinh hoạt đúng theo Điều lệ trường mầm non như: Hội đồng trường và hội đồng thi đua khen thưởng. Ngoài ra, tùy vào từng thời điểm nhà trường còn thành lập những hội đồng khác để đáp ứng yêu cầu công việc thực tiễn như: Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng chấm sáng kiến, Hội đồng thanh lý tài sản, Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục, Hội đồng kiểm tra nội bộ [H1-1.02-01].

Hội đồng trường có Kế hoạch hoạt động, biên bản sinh hoạt, phân công chức năng nhiệm vụ cho các thành viên trong hội đồng trường, xây dựng Nghị quyết sinh hoạt của Hội đồng trường; Hội đồng thi đua nhà trường chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và phát động thực hiện thi đua trong toàn trường, hưởng ứng các cuộc vận động thi đua của ngành giáo dục và địa phương phát động. Các hội đồng khác đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 18, 19 Điều lệ trường mầm non [H1-1.02-02]; [H1-1.02-03]; [H1-1.02-04]; [H1-1.02-05]; [H1-1.02-06].

Hội đồng trường họp thường kỳ 02 lần trong năm, kết hợp với buổi họp đánh giá thi đua mỗi học kỳ để rà soát, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ theo quy định [H1-1.02-01]. Các hội đồng khác được họp vào cuối học kỳ và trước khi kết thúc năm học; nhằm giúp Hiệu trưởng đánh giá tổ chức tốt phong trào thi đua; chấm giáo viên giỏi; xét và công nhận sáng kiến kinh nghiệm; đề nghị đánh giá khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.02-02]; [H1-1.02-04]. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng trường và các Hội đồng khác còn triệu tập những cuộc họp bất thường để giải quyết kịp thời những trường hợp phát sinh tại đơn vị [H1-1.02-06].

Mức 2:

Hội đồng trường và các Hội đồng khác hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ như: luôn bám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ, phát huy tính tích cực của đội ngũ để thực hiện tốt các phong trào thi đua. Hỗ trợ nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi, xét sáng kiến kinh nghiệm đúng thời gian quy định. Việc phân công công tác kiêm nhiệm hằng năm đều có sự thay đổi, nên việc phối hợp, kiểm tra, giám sát còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, trong năm học 2018-2019, số lượng thành viên trong Hội đồng trường có thay đổi (01 Phó hiệu trưởng về hưu ở học kỳ 1, Hiệu trưởng về hưu ở học kỳ 2) nên chưa chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát [H1-1.02-02]; [H1-1.02-03]; [H1-1.02-04]; [H1-1.02-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các hội đồng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các hội đồng đều lập kế hoạch hoạt động và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

3. Điểm yếu

Số lượng thành viên trong Hội đồng trường có sự thay đổi, biến động về số lượng nên trong nhiệm kỳ mới chưa chủ động trong công tác giám sát, các thành viên trong Ban thanh tra nhân dân chưa chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 hội đồng trường tiếp tục duy trì việc lập kế hoạch thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Bên cạnh đó, các thành viên trong Ban thanh tra nhân dân cần chủ động xây dựng kế hoạch và mạnh dạn hơn trong công tác kiểm tra, giám sát.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- b) Hoạt động theo quy định.
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp có hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có tổ chức Công đoàn gồm 36 công đoàn viên, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 10 đoàn viên, đa số các cô còn trẻ tuổi, nhiệt huyết tham gia hoạt động chi đoàn; có Hội khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ....được thành lập với cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ

của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục; có đầy đủ hồ sơ, nghị quyết, quyết định chuẩn y và được phân công nhiệm vụ theo từng chức danh theo quy định [H1-1.03-02]; [H1-1.03-03]; [H1-1.03-04]; [H1-1.03-05].

Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác: Chi hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học hoạt động trong nhà trường thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao [H1-1.03-02]; [H1-1.03-03]; [H1-1.03-04]; [H1-1.03-05]; [H1-1.03-06].

Hằng năm, các hoạt động của các tổ chức được rà soát, đánh giá đầy đủ, cụ thể nhằm điều chỉnh kế hoạch hoạt động ở những năm sau hiệu quả hơn. Qua đó có kiến nghị, đề xuất và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể và chính quyền giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác tại đơn vị theo quy trình dân chủ, công khai, đúng nguyên tắc [H1-1.03-02]; [H1-1.03-03]; [H1-1.03-04]; [H1-1.03-05]; [H1-1.03-06].

Mức 2:

Trường có Chi bộ sinh hoạt độc lập theo Quyết định số 02/QĐ-ĐU ngày 22 tháng 02 năm 2005 của Đảng ủy phường Tam Bình về việc Thành lập chi bộ Trường Mầm non Tam Bình. Hiện tại số lượng đảng viên của chi bộ gồm 14 đảng viên, trong đó có 13 đảng viên chính thức, 01 đảng viên dự bị, có Cấp ủy Chi bộ và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam. Từ năm 2015 đến năm 2018 Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và năm 2019 đến 2023 Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.03-01].

Các đoàn thể có sự phối hợp thống nhất khi thực hiện nhiệm vụ chung, có sự hỗ trợ nhau trong các hoạt động phong trào, chuyên môn của nhà trường. Cấp ủy Chi bộ xây dựng Nghị quyết, lãnh đạo các đoàn thể thực hiện hiệu quả các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Công đoàn thực hiện tốt công tác tham mưu với chính quyền. Đoàn viên chi đoàn, hội viên hội Khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ tích cực tham gia đầy đủ các phong trào, hội thi do trường và ngành phát động đạt nhiều thành tích [H1-1.03-02]; [H1-1.03-03]; [H1-1.03-04]; [H1-1.03-05].

Mức 3:

Từ năm 2015 đến năm 2018 Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và năm 2019 đến 2023 Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.03-01].

Các tổ chức, đoàn thể khác trong nhà trường những năm học qua đều có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và được các cấp lãnh đạo công nhận và khen tặng [H1-1.03-06]. Tuy nhiên Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ chưa vận động được sự ủng hộ về vật chất từ các tổ chức bên ngoài nhà trường để phát triển trong đơn vị.

2. Điểm mạnh:

Các tổ chức đoàn thể được thành lập có đầy đủ hồ sơ, nghị quyết, quyết định chuẩn y và được phân công nhiệm vụ theo từng chức danh theo quy định.

Có sự phối hợp thực hiện công tác giữa các đoàn thể với chính quyền trong các phong trào thi đua, lễ hội đạt kết quả tốt trong các hoạt động. Hằng năm, hằng quý các tổ chức trên đều thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết các công tác hoạt động.

3. Điểm yếu:

Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ chưa vận động được sự ủng hộ về vật chất từ các tổ chức bên ngoài nhà trường để phát triển trong đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục duy trì các hoạt động, sự phối hợp giữa các đoàn thể để nâng cao hiệu quả công tác của các đoàn thể trong nhà trường, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần; bảo vệ lợi ích chính đáng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường, thu hút, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tích cực hơn vào các hoạt động của nhà trường bằng cách tuyên truyền sâu rộng các thông tin về Hội khuyến học, Hội Chữ thập đỏ tới các đơn vị, tổ chức và cha mẹ học sinh để mọi người cùng tham gia đóng góp, xây dựng và ủng hộ Hội khuyến học, Hội Chữ thập đỏ ngày càng lớn mạnh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.

- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo qui định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo qui định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện ít nhất 1 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Tam Bình có một hiệu trưởng phụ trách quản lý chung của nhà trường, có 02 phó hiệu trưởng (01 phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục, 01 phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng) [H1-1.04-01]; có đủ số lượng phó hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.04-02]; [H1-1.04-03].

Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường mầm non gồm có 05 tổ chuyên môn: 01 tổ nhà trẻ, 01 tổ mầm + chồi, 01 tổ lá, 01 tổ văn phòng và 01 tổ cấp dưỡng, được Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập hằng năm [H1-1.04-04].

Tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học; nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non, thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ

em và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.04-05]; [H1-1.04-06]; [H1-1.04-07]; [H1-1.04-08], tham gia đánh giá xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H1-1.04-10], tổ văn phòng phối hợp thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em thực hiện các nhiệm vụ: giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.04-08]. Tuy nhiên công tác thủ quỹ do nhân viên y tế kiêm nhiệm, kế toán do nhân viên văn thư kiêm nhiệm nên việc lưu trữ hồ sơ của nhà trường đôi khi còn chậm trễ. Các tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, sinh hoạt 2 lần/tháng, có đầy đủ biên bản họp của các tổ [H1-1.04-06]; [H1-1.04-10]; [H1-1.04-11].

Mức 2:

Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện tốt các chuyên đề chuyên môn như: Chuyên đề “Phát triển thể chất cho trẻ mầm non”; chuyên đề “Phát triển nhận thức”; chuyên đề “Phát triển ngôn ngữ”; chuyên đề “Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non”; chuyên đề “Đổi mới bữa ăn” có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.04-12].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh, báo cáo định kỳ đầy đủ, đúng thời gian. Tích cực tham gia các hoạt động phong trào [H1-1.04-05]; [H1-1.04-06].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, thực hiện tốt công tác đánh giá xếp loại, đề xuất khen thưởng, giáo viên, nhân viên kịp thời góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.04-05]; [H1-1.04-06], [H1-1.04-09]; [H1-1.04-10]; [H1-1.04-11]; [H1-1.04-12].

Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-12]. Tuy nhiên việc tổ chức

các chuyên đề chưa phong phú, giáo viên chưa có sáng tạo trong các chuyên đề chuyên môn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định. Các tổ chuyên môn sinh hoạt có nền nếp, có sự đoàn kết, hỗ trợ nhau trong chuyên môn.

Báo cáo định kỳ đầy đủ, đúng thời gian. Tích cực tham gia các hoạt động phong trào.

3. Điểm yếu

Tổ chức các chuyên đề chưa phong phú, giáo viên chưa có sáng tạo trong các chuyên đề chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên tích cực nghiên cứu, trao đổi và chia sẻ những kinh nghiệm về tổ chức môi trường, tổ chức các hoạt động cho trẻ để nâng chất lượng chuyên đề góp phần nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2023 - 2024, Trường Mầm non Tam Bình có đủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; tính đến thời điểm tháng 12 năm 2023 trường có 391 trẻ, được chia thành 11 nhóm lớp theo độ tuổi như sau: 01 nhóm trẻ 6-12 tháng, 01 nhóm 13-18 tháng, 01 nhóm 19-24 tháng, 01 nhóm 25-36 tháng, 02 lớp mầm, 02 lớp chồi và 03 lớp Lá [H1-1.05-01].

100% nhóm trẻ, các lớp mẫu giáo của trường được tổ chức học bán trú [H1-1.05-02].

Trong 5 năm gần đây, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.05-03].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện việc nhận trẻ theo đúng kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức về công tác tuyển sinh [H1-1.02-03]. Hiện nay, trên địa bàn phường Tam Bình có 01 trường mầm non công lập và nhiều nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực, trường mầm non ngoài công lập; vì vậy 100% trẻ được phân chia vào các nhóm lớp phù hợp theo độ tuổi nhưng số lượng trẻ ở các nhóm lớp không đều nhau: trẻ ở nhóm 25-36 tháng, lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi còn cao hơn so với quy định Điều lệ trường mầm non [H1-1.05-01]; [H1-1.05-02].

Lứa tuổi	Học sinh theo quy định	Số học sinh/lớp thực tế
Nhóm trẻ 6 - 12 tháng	15 trẻ/lớp	02 trẻ/01 nhóm
Nhóm trẻ từ 13 - 24 tháng	20 trẻ/lớp	28 trẻ/02 nhóm
Nhóm trẻ từ 25 - 36 tháng	25 trẻ/lớp.	36 trẻ/01 nhóm
Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	25 trẻ/lớp	89 trẻ/02 lớp
Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	30 trẻ/lớp	97 trẻ/02 lớp
Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	35 trẻ/lớp	139 trẻ/ 03 lớp

Mức 3:

Nhà trường có 11 nhóm lớp trong đó: 04 nhóm trẻ và 07 lớp mẫu giáo, không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo [H1-1.05-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các nhóm, lớp, được phân chia đúng độ tuổi theo Điều lệ trường mầm non, 100% trẻ được tổ chức bán trú.

3. Điểm yếu

Nhà trường có số lượng trẻ ở 02 nhóm trẻ và các lớp mẫu giáo vượt quá số lượng quy định tại Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục nâng cao, đẩy mạnh chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị tạo sự tin nhiệm cao nơi phụ huynh để duy trì, đảm bảo số lượng trẻ theo quy định, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 theo sĩ số quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác, quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.
- b) Trong năm năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hệ thống hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, theo quy định của Luật lưu trữ số 01/2011/QH13 của Quốc hội ngày 11 tháng 11 năm 2011. Hồ sơ luôn đáp ứng các tiêu chuẩn về dữ liệu thông tin đầu vào, đảm bảo tính kế thừa, tính thống nhất, độ xác thực, an toàn và khả năng truy cập; được bảo quản, sử dụng theo phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ không để xảy ra tình trạng mất mát, thất lạc hồ sơ. Tuy nhiên nhà trường chưa bố trí phòng lưu trữ khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ [H1-1.06-01].

Trong những năm học vừa qua, nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Quốc hội; Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003. Hằng năm, nhà trường thực hiện công khai cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ về tình hình tài chính, chế độ thu chi tại các buổi họp, bảng tin để mọi người cùng biết [H1-1.06-02]; [H1-1.06-03]; [H1-1.06-03].

Nhà trường thực hiện kiểm kê tài sản bán trú, chuyên môn theo định kỳ hai lần/năm có niêm yết theo quy định [H1-1.04-08].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo, đúng mục đích và đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục: Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành: Lương, các loại bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, tai nạn; kiểm kê tài sản hằng năm, kê khai tăng giảm tài sản trong sổ sách, lên kế hoạch từng bước trang bị, mua sắm trang thiết bị trong danh mục và ngoài danh mục để bổ sung kịp thời nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.06-02]; [H1-1.06-03]; [H1-1.06-04]; [H1-1.04-08].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: Kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, quản lý tài sản nhà nước, hệ thống thông tin quản lý nhân sự PMIS, hệ thống thông tin quản lý giáo dục mầm non - PMS - Phần mềm quản lý dinh dưỡng [H1-1.06-05].

Trong 05 năm qua, nhà trường luôn được Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Thủ Đức kiểm tra về việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản, kết quả kiểm tra nhà trường không có dấu hiệu vi phạm trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.06-08].

Mức 3:

Trường Mầm non Tam Bình là đơn vị sự nghiệp công lập có kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế của địa phương. Kế hoạch luôn phản ánh đầy đủ các chi tiết của các nguồn thu, mức thu phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao, chế độ tài chính theo quy định. Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp và phù hợp [H1-1.06-02]; [H1-1.06-03].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường thực hiện tốt quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất theo quy định, thực hiện thu chi rõ ràng, công khai minh bạch. Nhà trường được cấp trên kiểm tra về việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản kết quả đạt tốt không có dấu hiệu vi phạm trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản giúp cho công tác cập nhật và lưu trữ kịp thời và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trường không có phòng lưu trữ khoa học theo quy định Luật Lưu trữ và chưa thực hiện kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, trường tiếp tục sử dụng có hiệu quả chương trình phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản để nâng cao hiệu quả công tác cập nhật và lưu trữ.

Hiệu trưởng tổ chức cho Hội đồng trường và các Hội đồng khác thảo luận, xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế của địa phương.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên bằng các hình thức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của Trường Bồi dưỡng Giáo dục và Tổ Mầm non Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thủ Đức, bồi dưỡng chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên [H1-1.07-01]; [H1-1.07-02]; [H1-1.07-03]; [H1-1.07-04].

Hằng năm, vào đầu năm học Hiệu trưởng ra quyết định phân công chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng chức năng nhiệm vụ và phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường và kinh nghiệm trong công tác của mỗi cá nhân nhằm mang lại hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.04-03];

Nhà trường luôn thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tham gia các lớp học nâng chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách và được bảo vệ nhân phẩm [H1-1.07-01]; [H1-1.07-05]; [H1-1.07-06].

Mức 2:

Nhà trường luôn tạo động lực và xây dựng môi trường thuận lợi cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao nhận thức và trách nhiệm nghề nghiệp, thực hiện tốt việc tự học, tự bồi dưỡng và tham gia tích cực các hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn, hoạt động bồi dưỡng của cơ quan quản lý các cấp [H1-1.7-01]. Tuy nhiên, nhà trường chưa hỗ trợ nhiều về vật chất trong việc khen thưởng, bồi dưỡng, động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa hỗ trợ nhiều về vật chất trong việc khen thưởng, bồi dưỡng, động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong học kỳ II năm học 2023-2024, Cán bộ quản lý tiếp tục thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo kế hoạch đề ra từ đầu năm học. Ban giám hiệu phối hợp các đoàn thể cân đối nguồn quỹ hoạt động của trường để tăng mức khen thưởng, bồi dưỡng, hỗ trợ động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cán bộ quản lý và giáo viên căn cứ Thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; căn cứ Kế hoạch số 785/KH-GDĐT-MN ngày 26 tháng 8 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về giáo dục mầm non năm học 2019- 2020; căn cứ vào tình hình cơ sở vật chất, nguồn lực, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh, các nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn để xây dựng kế hoạch giáo dục cho phù hợp tình hình đơn vị, theo đúng chỉ đạo và quy định Điều lệ trường mầm non [H1-1.08-01]; [H1-1.04-05].

Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục theo từng lứa tuổi từ nhóm 6-12 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi (lớp mẫu giáo 5-6 tuổi). Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục của giáo viên được thực hiện đầy đủ các nội dung như: Kế hoạch năm, tháng, tuần, ngày và có sự thống nhất, xuyên suốt, phù hợp trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên còn một số giáo viên mới nên việc lập kế hoạch giáo dục chưa linh hoạt với tình hình thực tế. [H1-1.08-01]; [H1-1.07-03]; [H1-1.04-05].

Định kỳ hàng tháng, phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục cùng các tổ trưởng chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục

của từng nhóm lớp cho phù hợp với đặc điểm tình hình của từng nhóm lớp [H1-1.08-02]; [H1-1.04-05]; [H1-1.04-06].

Mức 2:

Hằng tháng, nhà trường thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá và tiếp tục đề ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả trong công tác. Tuy nhiên kết quả các hội thi của trẻ đạt kết quả nhưng chưa cao [H1-1.02-06]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

4. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của trường, thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Trong chương trình giáo dục, đôi lúc giáo viên còn chưa thay đổi hình thức, phương pháp dạy một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế. Kết quả các hội thi của trẻ đạt kết quả nhưng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao hơn và chỉ đạo phó hiệu trưởng sâu sát, giúp đỡ những giáo viên còn lúng túng, gặp khó khăn khi xây dựng và thực hiện kế hoạch chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ. Cập nhật hồ sơ quản lý chuyên môn chưa đầy đủ theo quy định.

Cán bộ quản lý nhà trường có kế hoạch cụ thể trong công tác kiểm tra, đánh giá và chỉ đạo giáo viên thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ để đem lại hiệu quả trong công tác. Hiệu trưởng lên kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế tại địa phương, điều kiện của nhà trường, thường xuyên rà soát, đánh giá điều chỉnh kế hoạch giáo dục để phát huy những mặt đã thực hiện tốt. Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra kế hoạch giáo dục và góp ý cho giáo viên thay đổi nội dung chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi ngày.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường phải đảm bảo công khai minh bạch và hiệu quả

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, các quy chế, chế độ, chính sách, phong trào thi đua của nhà trường theo quy định tại Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên trường còn 02 thành viên mới tuyển dụng chưa mạnh dạn, tự tin đóng góp ý kiến xây dựng các hoạt động liên quan đến nhà trường [H1-1.06-02]; [H1-1.09-01].

Hằng tháng, quý, Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn thực hiện việc đối thoại trực tiếp hoặc thông qua các buổi sinh hoạt, các buổi họp hội đồng để tiếp nhận những phản ánh, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về việc thực hiện quy chế dân chủ. Trong những năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ nhà trường [H1-1.06-02]; [H1-1.09-01]; [H1-1.09-02].

Hằng năm, nhà trường thực hiện chế độ báo cáo quy chế dân chủ tại đơn vị đúng quy định, đúng thời gian đến Đảng ủy phường Tam Bình, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thủ Đức. Hiệu trưởng báo cáo thực hiện quy chế dân chủ đến đội

ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua trong Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức đúng theo quy định [H1-1.06-02]; [H1-1.09-01].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả tại các hội nghị, thông qua các buổi họp, niêm yết tại bảng tin của Công đoàn, bảng tin trường. Nhà trường thường xuyên thực hiện kiểm tra giám sát với cá nhân, tổ khối..., bằng các hình thức gián tiếp, trực tiếp; qua đó giúp nhà trường đánh giá đúng tình hình triển khai, thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Từ đó thấy được những mặt hạn chế, khó khăn và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, những mô hình hay, cách làm tốt để nhân rộng đem lại hiệu quả cao trong việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường [H1-1.03-02]; [H1-1.06-02]; [H1-1.09-01]; [H1-1.09-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đúng quy trình khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường đến đội ngũ dưới nhiều hình thức tuyên truyền và tạo mọi điều kiện cho đội ngũ nắm bắt để thực hiện.

3. Điểm yếu

Còn 02 thành viên chưa mạnh dạn trong việc đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường thường xuyên thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường. Khuyến khích động viên 02 thành viên nên tích cực đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản, góp phần hoàn thiện tốt mục tiêu chung của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng,

chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho Cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên và trẻ được phổ biến hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng cháy, chữa cháy [H1-1.10-01]; phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-02]. Bếp ăn của nhà trường được xây dựng theo quy trình bếp một chiều để đảm bảo an toàn thực phẩm và được Trung tâm Y tế quận Thủ Đức chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-03].

Nhà trường có hộp thư góp ý và đường dây nóng theo số điện thoại (028)38977656, trang web của trường: <https://mntambinh.hcm.edu.vn> để tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ [H1-1.10-05]. Luôn phối hợp với bảo vệ, công an phường, các đoàn thể, cha mẹ trẻ để đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-06].

Trong các cuộc Hội đồng sư phạm, họp chi bộ, tập thể nhà trường đã được quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, các quy tắc ứng xử chuẩn mực, đạo đức nhà giáo [H1-1.02-06]; cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhận thức tốt trong giao tiếp, ứng xử nên nhà trường không có phản ánh từ phụ huynh, lãnh đạo, người dân về hiện tượng kỳ thị đối với giáo viên, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, không có hành vi bạo hành giữa giáo viên với trẻ, giữa trẻ với trẻ, không vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.09-02].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường thực hiện phổ biến, hướng dẫn cho tất cả Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em thực hiện phương án về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng cháy, chữa cháy, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; ; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06]. Hiện tại, nhà trường chưa xây dựng mô hình phương án an toàn, phòng, chống thảm họa thiên tai.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thực hiện tốt về phòng, chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự trong trường học. Vì vậy, trong những năm học vừa qua không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo và an ninh trật tự trường học [H1-1.09-02]; [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có sự phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể tại địa phương trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học cho trẻ và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, xây dựng các kế hoạch và phương án an toàn trường học. Cơ sở vật chất khang trang, có đầy đủ các phương tiện phòng, chống cháy nổ, đảm bảo an toàn. Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn đảm bảo an ninh, trật tự; an toàn tuyệt đối cho trẻ, không có hiện tượng cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt quy định về quyền và trách nhiệm của bản thân, các Quy định về đạo đức Nhà giáo; không có kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng mô hình phương án an toàn, phòng, chống thảm họa thiên tai.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong học kỳ II năm học 2023-2024, Hiệu trưởng cùng phối hợp với tập thể nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; giữ vững danh hiệu nhiều năm liền đạt “trường học đạt chuẩn văn hóa”. Cán bộ quản lý tiếp nhận, kịp thời xử lý tốt các thông tin phản ánh của người dân để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên và trẻ. Ngoài ra vào tháng 8 năm 2024, Hiệu trưởng bổ sung thực hiện xây dựng mô hình phương án an toàn, phòng, chống thảm họa thiên tai cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu phát triển mầm non, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương và của ngành. Có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, được các cấp có thẩm quyền đánh giá và công nhận. Nhà trường thực hiện được các mục tiêu của chiến lược về xây dựng uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với sự phát triển của bậc học trong xu thế hiện nay. Có đầy đủ các hội đồng theo quy định của điều lệ trường mầm non. Các hội đồng đều lập kế hoạch hoạt động và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định

Trường Mầm non Tam Bình đã đảm bảo được cơ cấu tổ chức của nhà trường và tổ chức hoạt động đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường nghiêm túc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời thực hiện đầy đủ hồ sơ theo quy định. Trường luôn quan tâm thực hiện các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối

cho trẻ, thực hiện tốt các phong trào thi đua do Ngành giáo dục và địa phương phát động.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa xây dựng các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

Số học sinh ở các nhóm, lớp không đều nhau; trẻ ở lớp mẫu giáo 3-4 tuổi và 4-5 tuổi còn cao hơn so với quy định.

Nhà trường chưa xây dựng mô hình phương án an toàn, phòng, chống thảm họa thiên tai.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu: Nguồn nhân lực giữ vai trò quyết định sự phát triển của nhà trường. Vì vậy, nhà trường luôn quan tâm đến công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ đạt yêu cầu về phẩm chất đạo đức, chính trị, có nghiệp vụ quản lý, năng lực chuyên môn, năng động sáng tạo trong công việc, luôn đoàn kết, thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ.

Đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức cao trong công việc, tham gia tích cực các hoạt động phong trào thi đua của nhà trường. Đồng thời, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật, được đánh giá xếp loại hằng năm theo chuẩn đạo đức nhà giáo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn Hiệu trưởng. Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực trong tổ chức, chỉ đạo chuyên môn, luôn năng động nắm bắt cái mới và sáng tạo trong quá trình chỉ đạo điều hành công việc nhà trường, có sự đoàn kết, thống nhất cao, phân công, phân nhiệm vụ rõ ràng trong đội ngũ lãnh đạo nhà trường để cùng phối hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên nhà trường có đủ số lượng theo quy định, đảm bảo về mặt chất lượng. Trong đó, 24/24 (100%) giáo viên đạt chuẩn về

ng nghiệp vụ sư phạm. Giáo viên tận tâm trong công tác, luôn học hỏi, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có ý thức cao trong công việc, tham gia tích cực các hoạt động phong trào, ngoại khóa của nhà trường; được đánh giá xếp loại hằng năm theo văn bản quy định hiện hành.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3 (nếu có):

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức bổ nhiệm, đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ Đại học, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, chính trị, có lối sống lành mạnh, có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có đủ sức khỏe. Hiệu trưởng đã có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non là 22 năm. Tốt nghiệp cử nhân giáo dục sư phạm mầm non, đã hoàn thành Chương trình Bồi dưỡng Cán bộ quản lý, trung cấp lý luận chính trị. Phó hiệu trưởng chăm sóc của nhà trường đã có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non là 13 năm. Tốt nghiệp cử nhân giáo dục sư phạm mầm non, đã hoàn thành Chương trình Bồi dưỡng Cán bộ quản lý, trung cấp

chính trị, đã có trình độ vi tính chứng chỉ B. Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục đã có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non là 13 năm. Tốt nghiệp cử nhân giáo dục sư phạm mầm non, đã hoàn thành Chương trình Bồi dưỡng Cán bộ quản lý, trung cấp lý luận chính trị [H1-1.04-02]; [H1-1.04-03].

Hằng năm, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được đánh giá theo Quy định chuẩn hiệu trưởng mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non đều đạt từ khá trở lên [H1-1.04-10].

Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định: bồi dưỡng thường xuyên, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cấp phòng...do Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Thủ Đức tổ chức. Tuy nhiên, 02 phó hiệu trưởng chưa được học lớp bồi dưỡng kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ từ 6 -12 tháng tuổi [H1-1.04-03]. [H2-2.01-01].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H1-1.04-10].

Cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị hè, các lớp bồi dưỡng về Nghị quyết chủ trương đường lối của Đảng và nhà nước. Cán bộ quản lý đều được tập thể giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh tín nhiệm về phẩm chất đạo đức, luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có lối sống trong sáng, lành mạnh, trung thực [H1-1.07-04].

Mức 3:

Từ năm học 2020-2021 đến nay, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H1-1.04-10].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ có lối sống đạo đức tốt, gương mẫu trong đội ngũ, được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hàng năm đạt từ khá trở lên.

3. Điểm yếu

02 Phó hiệu trưởng chưa được tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ từ 6 -12 tháng tuổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo hiệu trưởng và phó hiệu trưởng luôn giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực quản lý tốt để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm; sắp xếp thời gian tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý, học hỏi kinh nghiệm điều hành quản lý hoạt động nhà trường

Hiệu trưởng lập danh sách và tạo điều kiện cho 02 Phó hiệu trưởng tham dự lớp bồi dưỡng kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ từ 6 -12 tháng tuổi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn

nghe nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3 (nếu có):

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tại thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 24 giáo viên với tổng số trẻ là 391 được chia thành 11 nhóm lớp, cơ cấu giáo viên đảm bảo đủ 2 giáo viên/nhóm lớp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục mầm non công lập để thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại các lớp [H2-2.02-01]; [H2-2.02-02].

Trong 05 năm liên tiếp (2019 – 2024) số lượng giáo viên ổn định, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn về đào tạo nghiệp vụ sư phạm. Tính đến thời điểm đánh giá tháng 12/2023 trường có 21/24 giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn (tỷ lệ 87.5%). Số giáo viên có trình độ Đại học là 21/24 tỷ lệ 87.5%, trình độ Cao đẳng là 03/24 tỷ lệ 12.5%, không có giáo viên trình độ Trung cấp. [H2-2.02-01]; [H2-2.02-02].

Nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại từ khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Trong năm học 2022-2023 có 24/24 (tỷ lệ 100%) giáo viên được xếp loại khá, không có giáo viên xếp loại trung bình [H1-1.04-02].

Mức 2:

Nhà trường có 21/24 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, tỷ lệ 87.5%. Trong 05 năm trình độ giáo viên chưa duy trì ổn định và tăng dần theo các năm [H2-2.02-01].

Trong 05 năm liên tiếp, nhà trường có 24/24 giáo viên (100%) được đánh giá đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt mức khá trở lên [H1-1.04-10].

Hàng năm, nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên; năm học 2022-2023 có 24/24 giáo viên tham gia đánh giá xếp loại, đạt tỉ lệ 100%; giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H1-1.04-12].

Tập thể giáo viên nhà trường luôn cố gắng thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của ngành, của đơn vị và nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.02-02].

Mức 3:

Trình độ đào tạo đạt trên chuẩn của giáo viên vượt trên mức quy định 83.33% [H2-2.02-01]; [H2-2.02-02].

Trong 05 năm liên tiếp, nhà trường có 24/24 giáo viên (100%) được đánh giá đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt mức khá trở lên, [H1-1.04-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Có 21/24 giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn (tỉ lệ 87.5%). 100% giáo viên được xếp loại từ đạt trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Giáo viên có tinh thần học hỏi, cập nhật và vận dụng kịp thời Chương trình giáo dục mầm non theo chỉ đạo của ngành.

3. Điểm yếu

Còn 03/24 giáo viên chưa đạt trình độ trên chuẩn theo luật Giáo dục năm 2019.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì, phát huy điểm mạnh và tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm bảo 100% trình độ giáo viên đạt trên chuẩn theo luật Giáo dục năm 2019 và để đạt chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập: trường có 01 nhân viên kế toán kiêm văn thư, 01 nhân viên thủ quỹ, 05 nhân viên cấp dưỡng, 02 bảo vệ và 01 nhân

viên phục vụ, phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng kiêm y tế [H2-2.03-01]; [H2-2.03-02].

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.03-01].

Hàng năm, đội ngũ nhân viên được đánh giá xếp loại viên chức theo quy định, 100% nhân viên đều đạt từ khá trở lên [H1-1.04-12]

Mức 2:

Nhân viên kế toán kiêm văn thư có trình độ Trung cấp tài chính kế toán ; 05/05 nhân viên cấp dưỡng trình độ sơ cấp, 02 bảo vệ đã tập huấn công tác bảo vệ trường học. Tuy nhiên, nhà trường còn thiếu nhân viên y tế [H2-2.03-02].

Nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định, tích cực học tập rèn luyện văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ và chấp hành tốt sự phân công của hiệu trưởng, hoàn thành nhiệm vụ được giao, đến thời điểm hiện tại nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.02-02].

Mức 3:

Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán kiêm văn thư có trình độ Trung cấp tài chính kế toán; 05/05 nhân viên cấp dưỡng trình độ sơ cấp, 02 bảo vệ đã tập huấn công tác bảo vệ trường [H2-2.03-02].

Hàng năm, nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ như: Tập huấn công tác văn thư lưu trữ, tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm, tập huấn sơ cấp cứu, tập huấn mắt học đường, tập huấn truyền thông giáo dục sức khỏe [H2-2.01-01].

2. Điểm mạnh

100% các nhân viên có phẩm chất đạo đức, thực hiện nghiêm túc chuyên môn, đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Trường còn thiếu 01 nhân viên y tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì bố trí, sử dụng các nhân viên theo định biên được giao; tạo mọi điều kiện thuận lợi để từng thành viên phát huy tốt năng lực, có kế hoạch tuyển dụng 01 nhân viên y tế.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường, phẩm chất đạo đức tốt, được sự tin nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ. Đội ngũ giáo viên nhà trường đạt các yêu cầu về trình độ chuyên môn, nhiệt tình, có kinh nghiệm, ham học hỏi, tự bồi dưỡng, có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với đơn vị, thương yêu trẻ và tận tụy với công việc. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường được thực hiện việc đánh giá, xếp loại hằng năm theo quy định.

Điểm yếu cơ bản:

02 Phó hiệu trưởng chưa được tham gia học lớp bồi dưỡng kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ từ 6 -12 tháng tuổi.

Còn 03/24 giáo viên chưa đạt trình độ trên chuẩn theo luật Giáo dục năm 2019.

Trường còn thiếu 01 nhân viên y tế và 01 cấp dưỡng.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:

Mở đầu:

Để đạt chất lượng giáo dục như mục tiêu nhà trường đề ra, song song với việc nâng cao chất lượng đội ngũ, nhà trường tập trung đầu tư cho cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất theo hướng ngày càng hiện đại, khung cảnh sư phạm xanh-sạch-đẹp, các công trình

được xây dựng kiên cố. Khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo quy định. Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý được trang bị đầy đủ và thuận tiện khi sử dụng; nhà trường luôn chú trọng việc đầu tư nâng cấp sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất hằng năm. Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo yêu cầu quy định.

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho công tác giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

- a) *Diện tích khu đất xây dựng, diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo qui định.*
- b) *Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ.*
- c) *Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi, cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

Mức 2:

- a) *Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo qui định.*
- b) *Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá học tập.*
- c) *Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo qui định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao hồ.*

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có bố

sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có diện tích đất xây dựng theo quy định tại Nghị định 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, với tổng diện tích đất xây dựng là 3.284 m², trong đó diện tích sàn xây dựng là 2.271.70 m² bình quân cho một trẻ là 8.3 m². Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, thiết kế phù hợp theo Điều lệ trường mầm non, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của trẻ [H3-3.01-01].

Trường có cổng, biển tên trường có các thông tin theo quy định, khuôn viên trường có hàng rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài, được xây kiên cố cao 1,8m bảo đảm an toàn, thẩm mỹ [H3-3.01-02].

Sân chơi của trường có diện tích 1.324 m², được thiết kế các khu vực hoạt động ngoài trời phù hợp với trẻ mầm non. Sân trường có cây cảnh, cây bóng mát, cây hoa gần gũi với trẻ, có khu vực cho trẻ chơi vận động được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ và tất cả trẻ được tiếp cận sử dụng. Cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên, tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, học tập. Các lớp đều có hiên chơi và hành lang trước, sau đảm bảo an toàn cho trẻ trong hoạt động [H3-3.01-01]; [H3-3.01-02].

Mức 2:

Trường có diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo tiêu chuẩn với diện tích sân chơi là 1.324 m² [H3-3.01-01].

Khuôn viên nhà trường có tường rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài được thiết kế kiên cố. Sân chơi rộng rãi thoáng mát, có nhiều cây xanh tạo bóng mát, được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên, có vườn rau dành riêng cho trẻ chăm sóc, giúp trẻ có điều kiện quan sát học tập, trải nghiệm khám phá và lao động chăm sóc

tươi cây. Tuy nhiên, vườn cây, vườn rau của bé chưa phong phú các loại cây [H3-3.01-02].

Khu vực sân chơi ngoài trời của trường được lát gạch, láng xi măng bằng phẳng, được phủ thảm cỏ với các đồ chơi đa dạng: đồ chơi liên hoàn, đồ chơi phát triển vận động... thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ và đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động vui chơi. Các khu vực chơi đều được ngăn cách an toàn với khu để xe của giáo viên, nhân viên, khu vực nhà bếp [H3-3.01-02].

Mức 3:

Nhà trường có khu vực riêng để giúp trẻ phát triển vận động, sân chơi có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.01-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được xây dựng kiên cố; có biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn; Hiên chơi có lan can đúng theo quy định. Sân chơi được lát gạch sạch sẽ, thoáng mát, có cây xanh được chăm sóc thường xuyên phù hợp cho trẻ vận động ngoài trời phù hợp với cảnh quan, môi trường thân thiện và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Vườn cây, vườn rau của bé chưa phong phú các loại cây.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc đảm bảo môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng cùng bảo vệ định kỳ kiểm tra đồ chơi ngoài trời hàng tuần, hàng ngày để phát hiện và có kế hoạch sửa chữa kịp thời.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục trang bị bổ sung cây xanh, hoa cho vườn cây của bé thêm phong phú vào tháng 01/2024.

Có kế hoạch tiếp tục cải tạo và trồng thêm các loại rau, cây ăn quả cho đa dạng, phong phú để tạo thêm môi trường cho trẻ quan sát và học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương đương với số nhóm, lớp theo độ tuổi.

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (chung với phòng sinh hoạt đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đạt chuẩn theo qui định.

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo qui định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 09 phòng sinh hoạt chung tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi trong đó: Khối Nhà trẻ gồm 04 lớp từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi, khối Mầm có 02 lớp, khối Chồi có 02 lớp, khối Lá có 03 lớp. Các công trình nhà trường được xây dựng kiên cố [H3-3.01-01].

Phòng sinh hoạt chung dùng để tổ chức các hoạt động phòng học được sử dụng cho trẻ dùng để học tập, vui chơi và ngủ của trẻ, tận dụng hành lang phía trước lớp tổ chức cho trẻ ăn. Nhà trường có 02 phòng chức năng: phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật được lát sàn gỗ, có đủ đồ dùng đảm bảo đạt

chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, đáp ứng được nhu cầu tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H3-3.02-01].

Lớp học thoáng mát đủ ánh sáng tự nhiên, nền lát gạch bông sạch sẽ ở 05 lớp mẫu giáo (02 lớp Chồi, 03 lớp Lá), lát sàn gỗ cho 04 nhóm nhà trẻ và 02 lớp mầm [H3-3.02-01]. Các lớp học có đủ bàn ghế phù hợp độ tuổi, 11/11 nhóm lớp có máy vi tính cho trẻ hoạt động, kết nối mạng internet để giáo viên học hỏi chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau, tạo điều kiện thuận lợi trong việc trao đổi thông tin 02 chiều. Có tranh ảnh, có đồ dùng, đồ chơi cho từng lớp, kịp thời bổ sung đồ chơi, sửa chữa các thiết bị đồ dùng cho trẻ và giáo viên hoạt động phù hợp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.04-07].

Mức 2:

Các phòng sinh hoạt chung của các lớp đảm bảo diện tích 3,30m²/ trẻ, không gian thoáng mát yên tĩnh, có đầy đủ các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ như nệm, gối, đảm bảo an toàn cho trẻ và giúp trẻ ngủ đủ giấc [H3-3.02-01]; Nhà trường có phòng giáo dục thể chất, có phòng giáo dục nghệ thuật rộng có diện tích 60m² được lát sàn gỗ và có đủ đồ dùng, thiết bị cho trẻ hoạt động. Tuy nhiên, một số đồ dùng dụng cụ trong phòng giáo dục nghệ thuật chưa phong phú, đa dạng theo hướng hiện đại [H3-3.02-01].

Có hệ thống đèn, hệ thống quạt; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo qui định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.02-01].

Mức 3:

Nhà trường có phòng riêng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, có phòng giáo dục nghệ thuật rộng có diện tích 60m² được lát sàn gỗ và có trang bị đồ dùng, thiết bị cho trẻ hoạt động hoạt động phát triển vận động, làm quen với âm nhạc cho trẻ. Tuy nhiên, chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ [H3-3.02-01].

2. Điểm mạnh

Trường có 09 phòng sinh hoạt chung dùng để tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, ngủ của trẻ; các nhóm trẻ được lát sàn gỗ, các lớp mẫu giáo nền được lát

gạch màu sáng, sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ; có đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo quy định để trẻ hoạt động. Có 02 phòng chức năng được thiết kế theo quy định của Điều lệ trường mầm non

3. Điểm yếu

Đồ dùng dụng cụ trong phòng giáo dục nghệ thuật chưa phong phú, đa dạng theo hướng hiện đại

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ, stem.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy hiệu quả tối đa các phòng sinh hoạt chung, các phòng chức năng. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục tham khảo một số đồ dùng, dụng cụ cho phòng giáo dục nghệ thuật theo hướng hiện đại để có kế hoạch trang bị bổ sung vào tháng 08/2024; có kế hoạch sắp xếp, bố trí các phòng phù hợp cho trẻ tham gia hoạt động. Tham mưu với các cấp lãnh đạo có kế hoạch xây thêm phòng cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng nhóm hành chính – quản trị

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo qui định: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho giáo viên - cán bộ - nhân viên, khu để xe của trường.

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng.

c) Khu để xe cho cán bộ - giáo viên – nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo qui định.

b) Khu để xe có mái che đảm bảo an toàn tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

Nhà trường có đầy đủ các phòng theo quy định: Văn phòng trường cũng là phòng truyền thông, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng bảo vệ, phòng y tế, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho giáo viên - cán bộ - nhân viên, khu để xe của trường [H3-3.03-01].

Các phòng có đầy đủ các trang thiết bị làm việc như: Máy vi tính và các phương tiện làm việc: Bàn làm việc, tủ để tài liệu, các biểu bảng, bàn ghế tiếp khách, máy in, máy scan, điện thoại cố định. Phòng y tế trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ sơ cấp cứu, cân, thước đo, tủ hấp dụng cụ, 01 giường cho trẻ nằm nghỉ tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe cho trẻ và các loại sổ sách theo dõi theo yêu cầu của y tế [H3-3.03-01]; [H1-1.04-07].

Nhà trường có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che, đủ diện tích và được bố trí hợp lý có bảo vệ trông giữ đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.03-01].

Mức 2:

Văn phòng trường diện tích 42.12 m², phòng hiệu trưởng có diện tích 42m², phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục và phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng có diện tích 42m², phòng hành chính quản trị diện tích 24m², phòng y tế diện tích 20m², phòng bảo vệ diện tích 8,6m², phòng nghỉ dành cho nhân viên có diện tích 12,8m², khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích 15m² [H3-3.01-01].

Nhà trường có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che có bảo vệ trông giữ đảm bảo đủ diện tích và an toàn tài sản cho cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H3-3.03-01].

Mức 3:

Trường Mầm non Tam Bình có đầy đủ các phòng theo quy định: Văn phòng trường diện tích 42 m², phòng hiệu trưởng có diện tích 42 m², phòng phó hiệu trưởng diện tích 42 m², phòng hành chính quản trị diện tích 24 m², phòng y tế diện tích 20 m², phòng bảo vệ diện tích 8.6m², có khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, phòng dành cho nhân viên có diện tích chưa đảm bảo yêu cầu so với quy định [H3-3.01-01]; [H3-3.03-01].

Trong năm học 2023-2024, trường đã thực hiện cải tạo phòng dành cho nhân viên đảm bảo diện tích rộng, thoáng

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị đảm bảo yêu cầu, được trang bị đủ máy tính, bàn ghế, tủ và các biểu bảng theo quy định. Phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng hành chánh và phòng bảo vệ đảm bảo và đạt yêu cầu so với quy định. Phòng y tế đảm bảo diện tích theo quy định, có đủ các thiết bị y tế, các loại thuốc thông dụng cần thiết, có sổ sách theo dõi sức khoẻ của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên, phòng dành cho nhân viên đảm bảo diện tích rộng, thoáng để nhân viên nghỉ ngơi cải tạo sức lao động.

3. Điểm yếu

Phòng y tế chưa có trang bị đầy đủ bàn ghế, máy tính theo yêu cầu so với quy định do trường thiếu cán bộ y tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo hiệu trưởng chỉ đạo tiếp tục duy trì các loại phòng theo quy định, sử dụng tốt các phương tiện làm việc. Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo các cấp, 2024-2020 có kế hoạch tuyển dụng, hợp đồng nhân viên y tế cho trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khu vực nhà bếp của trường được xây dựng kiên cố và theo quy trình một chiều gồm khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu chia thức ăn [H3-3.01-01]; [H3-3.04-01]

Nhà trường có kho thực phẩm sạch sẽ; có tủ đựng và được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt (gạo, sữa, gia vị...), đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.04-01]; [H3-3.04-04]; [H3-3.04-05].

Có tủ lạnh riêng để lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ đảm bảo đúng quy trình lưu và hủy mẫu [H3-3.04-01]; [H3-3.04-04].

Mức 2:

Nhà trường có bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường mầm non, có diện tích 3284m², được xây dựng kiên cố gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo quy trình bếp một chiều. Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường, có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm: Nồi, chảo, tủ hấp cơm, tủ mát, tủ đựng thực phẩm chờ nấu, tủ đựng đồ dùng, dụng cụ, tủ sấy chén... được làm bằng inox thuận tiện cho việc sử dụng và vệ sinh, có đầy đủ biểu bảng và thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định. Tuy nhiên, trường chưa trang bị máy rửa chén, để giảm tải sức lao động cho nhân viên [H3-3.01-01]; [H3-3.04-01]; [H1-1.04-07].

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục qui định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo qui định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục qui định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.04-07].

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định, nhà trường còn trang bị thêm một số đồ dùng, đồ chơi thay thế đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, giáo viên thi làm đồ dùng đồ chơi thiết thực, phù hợp với từng độ tuổi, đảm bảo tính giáo dục an toàn nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi của trẻ trong lớp và ngoài trời qua các hội thi giáo viên giỏi và thực hiện chuyên đề do cấp Quận tổ chức. [H3-3.05-01]

Hằng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản các lớp, có kế hoạch sửa chữa, thay mới những thiết bị hư hỏng, không đảm bảo an toàn cho trẻ.

Mức 2:

Nhà trường có tủ lạnh riêng để thực hiện việc lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ, có đủ nước sử dụng cho trẻ và được cơ quan y tế kiểm định 1 năm/1 lần [H3-3.04-01]; [H3-3.04-02];[H3-3.04-04].

Mức 3:

Bếp ăn nhà trường đảm bảo thiết kế theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu trường mầm non. Nhà bếp thông thoáng, đủ ánh sáng, các cửa sổ có lưới để chống côn trùng có hại theo quy định của y tế. Tường, trần nhà và sàn nhà được lát gạch nhẵn, bằng phẳng thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Bàn, ghế, dụng cụ trong nhà bếp đều được làm bằng inox thuận tiện cho việc vệ sinh, khử khuẩn. Có các phương tiện bảo quản thực phẩm, có hệ thống cung cấp nước sạch và bồn rửa tay trong bếp với xà phòng phù hợp [H3-3.04-03]. Thực hiện tốt việc xử lý và phân loại rác, các thùng rác đều có nắp đậy đảm bảo hợp vệ sinh [H3-3.04-01]; [H3-3.04-02].

2. Điểm mạnh

Nhà bếp rộng được xây dựng kiên cố, thoáng được trang bị cửa lưới và thực hiện theo quy trình bếp một chiều. Có kho để thực phẩm trong ngày riêng biệt, thức ăn lưu của các bữa ăn được sắp xếp trong tủ lạnh và có ký hiệu riêng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Điểm yếu

Trường chưa trang bị máy rửa chén, để giảm tải sức lao động cho nhân viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch tiếp tục bảo quản, sử dụng và phát huy cơ sở vật chất sẵn có đảm bảo phục vụ tốt hoạt động nuôi dưỡng cho trẻ trong nhà trường, tiếp tục duy trì thực hiện bếp ăn một chiều. Hiệu trưởng có kế hoạch xin kinh phí trang bị thêm máy rửa chén để giảm tải sức lao động cho nhân viên .

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

Tất cả các nhóm lớp đều có máy tính được kết nối Internet, nhà trường có thực hiện kết nối mạng nội bộ phục vụ trong công tác quản lý, kiểm tra và các hoạt động dạy học ở các lớp [H3-3.04-02].

Nhà trường trang bị đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ cho công tác giáo dục trẻ quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 về danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.04-07].

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch mua sắm, bổ sung các thiết bị dạy học ngoài danh mục, tổ chức hội thi giáo viên giỏi, làm đồ dùng đồ chơi để phục vụ cho công tác giảng dạy trong nhà trường: đồ chơi bằng nguyên vật liệu mở như dùng thùng catton làm: giường cho búp bê, đồ chơi vận động trong giờ dạy thể dục, đồ chơi sáng tạo cho hoạt động vui chơi ngoài trời, mô hình trong giờ kể chuyện, mô hình tuyên truyền các chỉ số trong Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, ngoài ra giáo viên còn sử dụng lon sữa, gạo dừa, hộp nhựa... để tạo ra đồ chơi âm nhạc. Tuy nhiên, đồ chơi ở các góc của giáo viên tự làm chưa đa dạng và chưa có độ bền cao [H3-3.05-01].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm của giáo viên phần lớn làm từ nguyên vật liệu mở nên chưa bền, do vậy gặp hạn chế khi cho trẻ sử dụng thường xuyên nhưng vẫn đáp ứng hiệu quả về yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.05-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đầu tư đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định và đồ chơi tự làm đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, được giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Đồ chơi ở các góc của giáo viên tự làm chưa đa dạng, phong phú và chưa có độ bền cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục đầu tư trang bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định để đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục hướng dẫn giáo viên làm đồ chơi sáng tạo phong phú, đa dạng bằng các loại nguyên vật liệu mở và chú ý đến độ bền để phục vụ tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục tổ chức các hoạt động, hội thi làm đồ dùng dạy học để động viên, tạo điều kiện cho giáo viên có nhiều sáng tạo, ý tưởng để thiết kế những đồ dùng, đồ chơi tự tạo giúp cho quá trình dạy và học đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo qui định.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Các lớp học đều có nhà vệ sinh dành cho trẻ. Nhà vệ sinh của trẻ chia ra nam nữ riêng biệt. Khu vệ sinh riêng dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hệ thống nhà vệ sinh được xây dựng khép kín, sạch sẽ, khô thoáng, đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Nhà trường không có trẻ khuyết tật nên không có phòng vệ sinh dành riêng cho trẻ khuyết tật [H3-3.06-01].

Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường, cống có nắp đậy, không ứ đọng quanh trường [H3-3.06-02]. Có hệ thống nước sạch đảm bảo nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ, được kiểm định bởi cơ quan y tế 01 lần/năm, được xác nhận nguồn nước đảm bảo an toàn. Nhà trường hợp đồng công ty nước uống i-on Life cung cấp nước uống cho trẻ hằng ngày [H3-3.04-02].

Nhà trường có hợp đồng với cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt, có hệ thống thu gom và xử lý rác hàng ngày [H3-3.04-02]. Các thùng đựng và phân loại rác thải được làm vệ sinh và khử trùng hàng ngày. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu khác và có lối ra vào riêng [H3-3.06-03].

Mức 2:

Phòng vệ sinh dành cho trẻ luôn được vệ sinh sạch sẽ, có chỗ vệ sinh riêng biệt dành cho trẻ trai và trẻ gái. Các phòng vệ sinh được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, gần kính xung quanh thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát trẻ. Khu vệ sinh riêng dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.06-01].

Có hệ thống cung cấp nước sạch và được kiểm định của cơ quan y tế 1 năm/lần, được xác nhận nguồn nước đảm bảo an toàn. Nước uống của trẻ được sử dụng nước i-on Life [H3-3.04-02]. Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường, cống có nắp đậy, không ứ đọng quanh trường [H3-3.06-02]. Nhà trường có hợp đồng với cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt, có hệ thống thu gom và xử lý rác hàng ngày [H3-3.04-02]. Tuy nhiên, nhà trường chưa ký hợp đồng xử lý rác thải nguy

hại theo Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các thùng đựng và phân loại rác thải được làm vệ sinh và khử trùng hàng ngày. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu khác và có lối ra vào riêng [H3-3.06-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ. Khu vệ sinh luôn đảm bảo diện tích, sạch, thoáng mát, không gây ô nhiễm môi trường. Có đủ nước sạch sinh hoạt phục vụ cho ăn uống của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đảm bảo hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa ký hợp đồng xử lý rác thải nguy hại theo Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc thu gom và xử lý chất thải theo quy định nhằm đảm bảo tốt vệ sinh môi trường sư phạm. Thường xuyên kiểm tra hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, các khu vực vệ sinh để có hướng duy trì, sửa chữa kịp thời đảm bảo sự an toàn, thuận tiện cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Tháng 02 năm 2024, Hiệu trưởng tiến hành ký hợp đồng xử lý rác thải nguy hại theo thông tư mới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có diện tích rộng, thoáng mát, sạch đẹp, khuôn viên và các công trình đảm bảo yêu cầu; có đủ các phòng chức năng, khối phòng hành chính quản trị, nhà vệ sinh, nhà bếp theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, học tập, vui chơi của trẻ.

Có hệ thống xử lý chất thải, hệ thống thoát nước đảm bảo sạch sẽ, vệ sinh và phòng chống cháy nổ. Rác thải được phân loại và thu gom xử lý hằng ngày.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường có trang bị đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học cho các nhóm lớp, tuy nhiên việc làm đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tự tạo của giáo viên ở các lớp chưa phong phú, chưa đa dạng về kiểu dáng, về thể loại và chưa có độ bền cao.

Khu vực vườn cây, vườn rau của bé chưa phong phú các loại cây.

Đồ dùng dụng cụ trong phòng giáo dục nghệ thuật chưa phong phú, đa dạng theo hướng hiện đại

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ.

Trường chưa trang bị máy rửa chén, để giảm tải sức lao động cho nhân viên.

Nhà trường chưa ký hợp đồng xử lý rác thải nguy hại theo thông tư mới. Hiện

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường, gia đình và xã hội là ba nhân tố quan trọng trong việc giáo dục trẻ. Nhà trường là nơi truyền đạt kiến thức cho trẻ. Gia đình là nơi trẻ luôn được yêu thương. Xã hội là môi trường thực tế, giúp trẻ hoàn thiện một số kỹ năng trong cuộc sống. Đây là mối liên kết không thể thiếu giúp trẻ phát triển toàn diện. Xác định được tầm quan trọng của các mối quan hệ này trường Mầm non Tam Bình không ngừng chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể để tạo cho trẻ một môi trường giáo dục tốt nhất, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tiến hành họp cha mẹ học sinh của các lớp và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp gồm 01 trưởng ban và 02 phó ban. Sau đó, nhà trường tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh và bầu ra 01 hội trưởng và 02 hội phó. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tuy nhiên, một vài số phụ huynh chưa sắp xếp được thời gian tham gia Đại hội phụ huynh đầu năm học, các buổi họp định kỳ trong năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh nên trong công tác phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ trẻ cũng gặp khó khăn [H4-4.01-01]; [H4-4.01-02].

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học dựa trên tình hình thực tế của nhà trường đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ trẻ và buổi họp Đại hội đại biểu Ban đại diện cha mẹ trẻ đầu năm; trong đó đề ra các biện pháp phối hợp tốt với nhà trường, các nhóm, lớp để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ giáo viên, nhà trường trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H4-4.01-01].

Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức thực hiện theo kế hoạch, hoạt động có hiệu quả và đúng tiến độ. Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp và nhà trường họp thường kỳ theo chương trình hoạt động cả năm học

gồm có các buổi họp vào đầu năm, sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học để phối hợp tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, đồng thời rút kinh nghiệm những mặt đạt được và tồn tại để kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ để đem lại đạt hiệu quả cho công tác phối hợp với nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H4-4.01-01].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường đều phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh về công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, phòng chống dịch bệnh cho trẻ tuổi mầm non, trao đổi với phụ huynh trong giờ đón trả trẻ, giới thiệu các thông tin hướng dẫn, tổ chức các ngày lễ hội. Tổ chức cho cha mẹ học sinh tham quan nhà trường, xem trẻ hoạt động để nắm bắt nội dung chương trình, nhất là với cha mẹ học sinh lớp 5-6 tuổi thường xuyên truyền truyền về bộ Chuẩn phát triển trẻ 05 tuổi, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền của nhà trường chưa đa dạng, phong phú về hình thức [H4-4.01-02]; [H4-4.01-03].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, mang lại hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H4-4.01-01]; [H4-4.01-02]; [H4-4.01-03].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm các hoạt động của trường, thường xuyên liên hệ với Cán bộ quản lý, tổ chức các cuộc họp, hội ý định kỳ. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã hỗ trợ các hoạt động của nhà trường, cùng Cán bộ quản lý chỉ đạo các buổi họp cha mẹ học sinh của từng khối lớp, tuyên truyền các chủ trương, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước trong vấn đề giáo dục toàn diện và vận động các bậc cha mẹ học sinh cùng tham gia chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Công tác tuyên truyền của nhà trường chưa đa dạng, phong phú về hình thức. Một vài số phụ huynh chưa sắp xếp được thời gian tham gia Đại hội phụ huynh đầu năm học, các buổi họp định kỳ trong năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh nên trong công tác phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ trẻ cũng gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường để thực hiện tốt việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục thực hiện kiểm tra, nhắc nhở giáo viên trong công tác thực hiện bảng tuyên truyền của lớp tạo sự thu hút nơi phụ huynh cùng tham gia tốt với nhà trường trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh đầu năm học và từ học kỳ 2 năm học 2023-2024, gửi thư mời sớm đến phụ huynh tiện việc sắp xếp tham gia dự họp các buổi họp ban Đại diện cha mẹ học sinh định kỳ đồng đủ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phường Tam Bình và các tổ chức chính trị, xã hội để xây dựng kế hoạch, đề ra các nghị quyết để phát triển nhà trường trong công tác tuyển sinh [H1-1.02-03]; trong việc ổn định, giữ gìn an ninh trật tự trường học, hỗ trợ kinh phí trong việc cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như trang bị tủ, kệ, bàn ghế, đồ chơi [H1-1.03-01].

Hằng năm, nhà trường đã tuyên truyền đến phụ huynh thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, bảng tin trường, bảng thông báo nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của cha mẹ trẻ về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường như: Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; an toàn giao thông và đảm bảo an ninh trật tự... Ngoài ra, giáo viên ở các lớp còn tuyên truyền nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, phòng chống bạo hành, phòng chống dịch bệnh thông qua bản tin lớp, các buổi họp phụ huynh, trao đổi trực tiếp giữa giáo viên và phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ [H4-4.02-01]; [H4-4.02-02]; [H4-4.01-01].

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định [H4-4.02-01]; [H1-1.06-04].

Mức 2:

Chi bộ luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban, Công an phường Tam Bình để có chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất

lượng giáo dục trẻ như: Tổ chức ký kết các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non, Phối hợp với Trạm Y tế phường tổ chức cho trẻ khám sức khỏe, uống Vitamin A... để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo từng giai đoạn [H1-1.03-01].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương để xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp. Liên tục nhiều năm liền trường đạt: Môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn và đạt trường học có đời sống văn hóa [H1-1.10-01]. Nhà trường phối hợp với Trường Tiểu học Tam Bình tổ chức cho trẻ khối lá tham quan trường Tiểu học, tham quan dã ngoại [H4-4.02-03]; phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch năm học cho trẻ như: “Bé vui trung thu”, “Bé vui đón xuân”, “Giỗ Tổ Hùng Vương” [H4-4.02-04].

Mức 3:

Nhà trường tham mưu cùng cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức xã hội, ban ngành, đoàn thể, cá nhân nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục; nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu Đơn vị văn hóa. Tuy nhiên, trong năm 2019, 2020 chi bộ chưa đạt chỉ tiêu kết nạp đảng nên chi bộ không đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh” [H1-1.03-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể tại địa phương trong việc xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Hiện nay chi bộ chưa đạt chỉ tiêu kết nạp đảng nên chi bộ không đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh” .

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương, huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất; xây dựng nhà trường xanh-sạch-đẹp; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, hiệu quả cho trẻ.

Tiếp tục tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để giới thiệu nguồn quần chúng ưu tú sang đảng xem xét kết nạp cho đảm bảo chỉ tiêu đề ra, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và đảm bảo chất lượng hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ trẻ được thành lập đúng quy trình và thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để có chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch.

Điểm yếu cơ bản:

Công tác tuyên truyền của nhà trường chưa đa dạng, phong phú về hình thức.

Hiện nay chi bộ chưa đạt chỉ tiêu kết nạp đảng nên chi bộ không đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh”.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non là nền tảng cho các bậc học tiếp theo. Chính vì vậy, việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non là nhiệm vụ hàng đầu và là yếu tố đầu tiên để hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục Đào tạo. Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch đảm bảo chất lượng. Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục trên phần mềm Mindjet-Manager [H1-1.08-01]; [H5-5.01-01].

Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với quy định về chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo và điều kiện nhà trường, giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục trên phần mềm Mindjet-Manager, thường xuyên

cập nhật, điều chỉnh phù hợp với nhu cầu, mong muốn và khả năng của trẻ [H1-1.08-01]; [H5-5.01-01].

Định kỳ hàng tháng phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn các tổ kiểm tra kế hoạch giáo dục để đưa ra những nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, để có hướng điều chỉnh kịp thời phù hợp nhằm mang lại hiệu quả trong chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.04-06].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ theo đúng Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H1-1.08-01]; [H5-5.01-03]. Trong quá trình tổ chức hoạt động, đội ngũ giáo viên linh hoạt trong phương pháp, sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy giúp trẻ hứng thú, tích cực tham gia học tập, phát triển toàn diện các lĩnh vực theo từng độ tuổi. Việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường trong những năm học qua đảm bảo chất lượng đúng theo tinh thần đảm bảo chất lượng thông qua việc học tập các chuyên đề Thành phố, chuyên đề Quận và tổ chức các chuyên đề cho giáo viên học tập góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục tại trường [H1-1.08-01]; [H1-1.04-09]; [H5-5.01-02].

Nhà trường có bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên biết lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục nhằm phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.08-01]; [H5-5.01-01].

Mức 3:

Nhà trường không có điều kiện để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương [H1-1.01-02]; [H1-1.08-01].

Hàng năm, nhà trường tổ chức đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục thông qua buổi họp sơ kết học kỳ I và buổi họp đánh giá kết quả cuối năm học. Qua các buổi sơ, tổng kết đánh giá rút ra bài học, hạn chế của giáo viên và yêu cầu cần linh hoạt trong phương pháp, đa dạng về phương tiện, hình thức giảng dạy;

luôn coi trọng sự tiến bộ của từng trẻ và thường xuyên quan sát hoạt động hằng ngày để có cơ sở vững chắc; từ đó kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.01-03]; [H1-1.04-09]; [H1-1.07-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định đảm bảo chất lượng, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương; đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ. Cán bộ quản lý luôn định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của các lớp, qua đó có điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường không áp dụng chương trình của các nước trong khu vực cũng như thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo việc tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua việc rà soát và điều chỉnh kế hoạch, đồng thời chỉ đạo tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ, tổ chức các buổi họp cùng đồng nghiệp trong tổ góp ý kiến xây dựng và điều chỉnh kế hoạch, nội dung giáo dục đúng với tinh thần chỉ đạo của ngành, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đặc điểm của trẻ ở lớp; nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị. Cán bộ quản lý nhà trường tham gia học tập, nắm bắt kịp thời và làm theo sự chỉ đạo trong việc áp dụng chương trình của các nước trong khu vực, cũng như thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non hiện nay.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục rà soát việc xây dựng môi trường hoạt động trong lớp để có kế hoạch bồi dưỡng, xây dựng chuyên đề trong tháng 3/2024 cho giáo viên học tập rút kinh nghiệm, cũng như xây dựng kế hoạch tìm hiểu các yếu tố liên quan đến địa phương để đưa vào hoạt động của trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

- a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*
- b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*
- c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào tình hình thực tế năm học, giáo viên các nhóm, lớp thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục nhằm giúp trẻ phát triển hài hòa về các mặt, phù hợp với mục tiêu và nội dung giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non. Từ đó xây dựng giáo án với các hoạt động, phương pháp phù hợp với mục tiêu và khả năng của trẻ ở lớp, giáo viên thực hiện linh hoạt những phương pháp tổ chức các hoạt động trong ngày, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và khả năng của trẻ, điều kiện nhà trường [H1-1.08-01]; [H5-5.01-02].

Giáo viên luôn vận dụng linh hoạt các phương pháp trong hoạt động, tạo điều kiện tạo cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm. Các hoạt động đã được các giáo viên nghiên cứu, lựa chọn những đề tài, nội dung nhằm đảm bảo môi trường hoạt động an toàn cho trẻ cả về thể chất lẫn tinh thần. Thiết kế và tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng, phù hợp với mục tiêu cần đạt của hoạt động trải nghiệm,

khám phá, nhu cầu thực tế của trẻ. Trẻ tham gia hoạt động cách tích cực, hứng thú, mang lại hiệu quả giáo dục cao. Tuy nhiên, vẫn còn lớp hạn chế trong việc tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ như chưa tận dụng sản phẩm của trẻ tạo môi trường [H5-5.01-02]; [H3-3.02-01].

Dựa vào kỹ năng của trẻ ở lớp và điều kiện thực tế của nhà trường, giáo viên đã linh hoạt lựa chọn nhiều hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ [H1-1.08-01]; [H5-5.01-02]. Trong giờ học, giáo viên luôn luôn chuyển nhiều hình thức hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, tập thể; qua đó kích thích sự hứng thú, tích cực trong học tập và giúp trẻ tiếp thu kiến thức, hoàn chỉnh các kỹ năng. Qua các hoạt động chăm sóc vườn rau, tưới cây, khám phá quá trình nảy mầm của cây, trẻ được quan sát, thực hành đồng thời ghi nhận lại các kết quả thử nghiệm, tạo cho trẻ có sự trải nghiệm của bản thân, hình thành kỹ năng sống cho trẻ [H5-5.01-02]; [H5-5.02-01]; [H5-5.02-02].

Mức 2:

Nhà trường luôn có sự quan tâm và tạo điều kiện cho việc thiết kế, xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích trẻ tìm hiểu khám phá, tạo cơ hội cho trẻ được tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm qua “chơi mà học, học bằng chơi” có đem lại hiệu quả đáp ứng khả năng nhu cầu vui chơi, trải nghiệm, khám phá của trẻ [H3-3.02-01].

Tất cả giáo viên đều biết cách tổ chức các hoạt động cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Ngoài những giờ hoạt động ngoài trời, nhà trường còn tổ chức cho trẻ các buổi trải nghiệm thông qua các ngày lễ hội: Ngày tết Trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12, lễ Giáng sinh 24/12, tết Dương lịch 01/01, tết Nguyên đán, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4... Vào ngày lễ, hội, trẻ được trải nghiệm các hoạt động chơi khác nhau như: Trò chơi dân gian, làm bánh, nặn tò he; sau đó được thưởng thức món ăn và chơi với đồ chơi mình tự làm rất hứng thú. Hiện tại, vẫn còn một số giáo viên chưa tận dụng nhiều cơ hội để tạo tình huống cho trẻ trải nghiệm, sắp xếp môi trường cho trẻ chơi chưa

phù hợp, đồ chơi tự làm mau hư hỏng, việc tổ chức cho trẻ khám phá, trải nghiệm chưa được phong phú đa dạng [H1-1.08-01]; [H4-4.02-04]; [H5-5.01-02].

Mức 3:

Tổ chức môi trường trong và ngoài lớp phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ. Ở các lớp mỗi góc chơi đều được thiết kế theo hướng mở, trẻ có thể tháo lắp dễ dàng như góc làm quen với chữ cái của khối 05 tuổi, góc khám phá khoa học. Các nguyên vật liệu mở được sắp xếp để trẻ dễ thấy, dễ lấy. Ở các góc, trẻ có nhiều cơ hội được trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Bên cạnh đó, giáo viên nắm vững các tính năng, tác dụng của từng loại trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; giúp trẻ sử dụng phù hợp, hiệu quả các nguyên vật liệu cho từng chủ đề, khuyến khích trẻ tham gia hoạt động. Ngoài ra, giáo viên còn tạo cho trẻ cơ hội trao đổi, chia sẻ ý kiến, giúp đỡ lẫn nhau làm phát triển và đạt được mục tiêu giáo dục; nhưng vẫn còn một số giáo viên chưa tạo được nhiều tình huống sáng tạo cho trẻ trải nghiệm [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Giáo viên chủ động trong việc lập kế hoạch phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ tại lớp và điều kiện nhà trường. Trong các hoạt động lễ hội trẻ cùng cô chuẩn bị cho các hoạt động và tham gia cách tích cực vui vẻ

3. Điểm yếu

Một số giáo viên khi tổ chức các hoạt động vui chơi trải nghiệm cho trẻ còn đơn điệu, chưa được phong phú đa dạng, chưa tạo nhiều cơ hội để cho trẻ trải nghiệm, sáng tạo.

Còn một vài lớp hạn chế trong việc tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ như chưa tận dụng sản phẩm của trẻ tạo môi trường, sắp xếp môi trường cho trẻ chơi chưa phù hợp, đồ chơi tự làm mau hư hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận tiếp tục duy trì và phát huy nhiều hơn nữa hiệu quả công tác trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên thiết kế xây dựng môi

trường giáo dục tận dụng các sản phẩm của trẻ. Chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục xây dựng chuyên đề tổ chức hoạt động tìm hiểu khám phá cho giáo viên học tập rút kinh nghiệm trong tháng 4/2024

Từ học kỳ II năm học 2022-2023, Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục đẩy mạnh bồi dưỡng, tạo cơ hội cho giáo viên dự giờ học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp, học tập từ chuyên đề mới nhằm tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục phù hợp lứa tuổi của trẻ. Phó Hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục phối hợp cùng tổ trưởng chuyên môn và giáo viên bố trí, sắp xếp môi trường cho trẻ chơi phù hợp hơn, tăng cường kiểm tra, sửa chữa, bổ sung thêm các đồ chơi tự làm cho trẻ góp phần nâng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;
- c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường phối hợp với Trạm y tế phường Tam Bình trong việc tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, uống vacxin và thực hiện lịch tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế [H5-5.03-01]; [H5-5.03-02]; [H5-5.03-03].

Đầu năm học, 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định và thông tin với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ [H5-5.03-01]; [H5-5.03-04].

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp và tích cực nhằm giúp trẻ khỏe mạnh, cơ thể hài hòa cân đối; các biện pháp đã tổ chức thực hiện như: Đối với trẻ suy dinh dưỡng (tăng cường thêm bữa phụ: phô mai, uống sữa; xây dựng thực đơn giàu dinh dưỡng; tổ chức các hoạt động cho trẻ tắm nắng hàng ngày) [H5-5.03-06]; Đối với trẻ thừa cân - béo phì (tăng cường cho trẻ vận động vào giờ thể dục sáng, hoạt động giữa giờ, thực hiện cho trẻ ăn thêm rau, giảm tinh bột; tuyên truyền với cha mẹ cho trẻ uống sữa ít béo, ăn trái cây. Tuy nhiên số trẻ thừa cân, béo phì chưa được cải thiện so với đầu năm học [H5-5.03-05]; [H4-4.01-03]; [H5-5.03-07].

Mức 2:

Nhà trường phối hợp tư vấn, tuyên truyền, trao đổi thường xuyên với cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em thông qua sổ liên lạc, sổ bé ngoan, trao đổi trực tiếp qua giờ đón trả trẻ, qua bảng tuyên truyền của lớp [H4-4.01-03]; [H5-5.03-08].

Nhà trường thực hiện phần mềm dinh dưỡng Bảo công nghệ để xây dựng thực đơn, tính khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2017 (điều chỉnh lại Điểm d Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT) của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đối với nhà trẻ nhu cầu calo đạt trong ngày là 55-60%, trẻ mẫu giáo calo đạt trong ngày là 50-55% [H5-5.03-09].

100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Tuy nhiên, số trẻ thừa cân, béo phì chưa được cải thiện so với đầu năm học [H5-5.03-04]; [H5-5.03-05].

Mức 3:

Nhà trường có số trẻ 345 trẻ kênh A/ 391 tổng số trẻ của trường trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi (88.2%). Tuy nhiên tỉ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi chưa đạt 95% [H5-5.03-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ. 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Có xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định và có các biện pháp trong việc giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng

3. Điểm yếu

Tỷ lệ phục hồi cho trẻ thừa cân, béo phì của trường còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ, chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng kiểm tra giáo viên thực hiện theo dõi trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Có kế hoạch xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định và có các biện pháp trong việc giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục và giáo viên tăng cường lượng vận động cho trẻ thừa cân béo phì hằng ngày và phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc cải thiện chế độ dinh dưỡng cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Qua kết quả thống kê hằng năm về phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi của trường thể hiện tỷ lệ chuyên cần trẻ 5-6 tuổi đạt từ 90%; đối trẻ nhà trẻ, mẫu giáo 3-4 tuổi, mẫu giáo 4-5 tuổi đạt 87 % [H5-5.04-01].

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ 5 tuổi theo quy định. Kết quả 05 năm liên về phổ cập giáo dục trẻ 05 tuổi, trường luôn được đánh giá đạt 100% trẻ 05 tuổi tại trường hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hằng năm. Qua đó giúp trẻ phát triển các chức năng tâm sinh lý,

những kỹ năng sống cần thiết và phù hợp với lứa tuổi nhằm chuẩn bị tốt tâm lý cho trẻ vào lớp Một [H5-5.04-01].

Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.05-03].

Mức 2:

Tỉ lệ chuyên cần trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đạt 90%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 87%. Tuy nhiên, tỉ lệ chuyên cần của trẻ khối nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 4-5 và 3-4 tuổi đạt chưa cao [H5-5.04-01]; [H1-1.05-02].

Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt trên mức quy định. Hằng năm, nhà trường có 100% trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non [H5-5.04-01]. Nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ miễn giảm cho học sinh khó khăn có mã số theo quy định [H5-5.04-02].

Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.05-03].

Mức 3:

Tỷ lệ trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.04-01].

Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.05-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác vận động trẻ ra lớp đạt, 100% trẻ 05 tuổi tại trường được theo dõi đánh giá và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hằng năm.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo dưới 05 tuổi chưa đạt so với yêu cầu đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên tích cực trong việc phối hợp phụ huynh học sinh nhà trường duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5- 5 tuổi đạt 95% và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng và nhân viên y tế trong chăm sóc sức khỏe trẻ tại trường. Giáo viên khối nhà trẻ, khối lớp Mầm, Chồi tăng cường công tác tuyên truyền đến cha mẹ trẻ cho trẻ, thường xuyên phối

hợp cùng cha mẹ chăm sóc sức khỏe cho trẻ tốt và động viên trẻ đi học đầy đủ, chuyên cần đạt 90% trở lên; tổ chức nhiều hoạt động thu hút sự ham thích của trẻ khi đến trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có kế hoạch chăm sóc, giáo dục phù hợp lứa tuổi trẻ và điều kiện nhà trường. Có sự phối hợp nhịp nhàng giữa công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ phát triển toàn diện. Có sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, giúp trẻ đạt những kỹ năng phù hợp với độ tuổi, phù hợp với Chương trình Giáo dục mầm non.

Thực hiện chế độ dinh dưỡng cho trẻ tại trường đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định. 100% trẻ được theo dõi qua biểu đồ trong sổ sức khỏe trẻ về chiều cao, cân nặng.

Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi. 100% Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa áp dụng chương trình của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Một số giáo viên khi tổ chức các hoạt động vui chơi trải nghiệm cho trẻ còn đơn điệu, chưa phong phú đa dạng, chưa tạo được nhiều cơ hội cho trẻ trải nghiệm, thể hiện sự sáng tạo, sắp xếp môi trường cho trẻ chơi đôi lúc chưa phù hợp, đồ chơi tự làm mau hư hỏng.

Tỷ lệ thừa cân, béo phì của trẻ cuối năm học phục hồi chưa cao, chưa cải thiện đạt hiệu quả so với chỉ tiêu đề ra.

Tỉ lệ trẻ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi chưa đạt so với yêu cầu đề ra do trẻ nghỉ bệnh, trẻ nghỉ về quê.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Thực hiện quy trình kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Mầm non Tam Bình đã triển khai và tiến hành công tác tự đánh giá để tự xem xét hiện trạng và hiệu quả các hoạt động giáo dục, qua đó giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Với mục tiêu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng vững mạnh, tập thể Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Tam Bình không ngừng duy trì và phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành tại đơn vị, cũng như công tác chăm sóc giáo dục trẻ mỗi ngày, để trường ngày càng hoàn thiện hơn đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay. Qua quá trình thực hiện tự đánh giá, Trường Mầm non Tam Bình đạt kết quả như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt ở Mức 1,2 và 3

Mức 1:

- + Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25 - tỉ lệ 100%
- + Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/25, tỉ lệ - 0%

Mức 2:

- + Số lượng các tiêu chí đạt: 17/25, tỉ lệ 68%
- + Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 6/25, tỉ lệ 32%

Mức 3:

- + Số lượng các tiêu chí đạt: 02/19 - tỉ lệ 10,53%
- + Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 17/19 - tỉ lệ 89,47%
- Trường đạt: Mức 1.

Căn cứ Điều 34 theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, Trường Mầm non Tam Bình tự đánh giá đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Phụ lục 4
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.01-01]	-Phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường -Biên bản công khai Phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường	Giai đoạn 2015-2020, 2020-2025	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.01-02]	Kế hoạch năm học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.01-03]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.01-04]	Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2017-2020, 2020-2022	Nhiệm kỳ 2020-2022, 2022-2025	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.02-01]	Hồ sơ Hội đồng trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.01-02]	Hồ sơ Hội đồng thi đua khen thưởng	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

Thủ Đức, ngày 30 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hồng Nga

	3	[H1-1.02-03]	Hồ sơ tuyển sinh	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.02-04]	Hồ sơ Hội đồng khoa học (chấm sáng kiến kinh nghiệm)	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	5	[H1-1.02-05]	Hồ sơ Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.02-06]	- Sổ họp Hội đồng sư phạm - Sổ họp liên tịch nhà trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	1	[H1-1.03-01]	Hồ sơ Chi bộ	Năm 2020 đến năm 2024	Bí thư chi bộ	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.03-02]	Hồ sơ Công đoàn	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch công đoàn	Phòng hợp
Tiêu chí 1.3	3	[H1-1.03-03]	Hồ sơ Chi đoàn	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Bí thư chi đoàn	Phòng hợp
	4	[H1-1.03-04]	Hồ sơ Chữ thập đỏ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.03-05]	Hồ sơ Hội Khuyến học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng

	6	[H1-1.03-06]	Bảng khen của trường Hình ảnh được khen thưởng	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng họp
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.04-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng	Quyết định số: 3621/QĐ- UBND ngày 01/6/2020 Quyết định số: 2451/QĐ- UBND ngày 16/5/2019 Quyết định số: 5164/QĐ- UBND ngày 20/8/2020	Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.04-02]	Hồ sơ nhân sự: Hiệu trưởng	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng hành chính
	3	[H1-1.04-03]	Hồ sơ nhân sự: 02 phó Hiệu trưởng	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng hành chính
	4	[H1-1.04-04]	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	5	[H1-1.04-05]	Kế hoạch của các tổ chuyên môn.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.04-06]	Biên bản họp của các khối tổ Số hợp tổ chuyên môn	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng phó hiệu trưởng
	7	[H1-1.04-07]	Sổ tài sản các bộ phận, nhóm lớp	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng hiệu trưởng
	8	[H1-1.04-08]	Biên bản kiểm kê tài sản các bộ phận	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	9	[H1-1.04-09]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	

	10	[H1-1.04-10]	Hồ sơ đánh giá xếp loại công chức, viên chức hàng quý theo NQ03/2018	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng hiệu trưởng
	11	[H1-1.04-11]	Hồ sơ đánh giá xếp loại công chức, viên chức cuối năm học.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng hành chánh
	12	[H1-1.04-12]	Kế hoạch thực hiện chuyên đề	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng hành chánh
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.05-01]	Danh bạ học sinh, hồ sơ học sinh	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.05-02]	Sổ điểm danh	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.05-03]	Báo cáo trẻ khuyết tật học hòa nhập	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.06-01]	Hồ sơ văn thư	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng hành chánh
	2	[H1-1.06-02]	- Hồ sơ Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức. - Quy chế chi tiêu nội bộ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.06-03]	Hồ sơ kế toán	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng hành chánh
	4	[H1-1.06-04]	Hồ sơ thu- chi kinh phí hoạt động Ban đại diện Cha mẹ học sinh.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Thủ quỹ	Phòng hành chánh

	5	[H1-1.06-05]	Các phần mềm quản lý IMAS, PMIS, PMS	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng hành chính
	6	[H1-1.06-06]	Các biên bản kiểm tra tài chính, tài sản của cấp trên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.07-01]	Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.07-02]	Hồ sơ quy hoạch , cán bộ kế cận	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.07-03]	Kế hoạch của Hiệu trưởng	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.07-04]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.07-05]	Hồ sơ khám sức khỏe cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.07-06]	Hợp đồng lao động Bảo hiểm xã hội y tế, bảo hiểm tai nạn của cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Kế toán – Thủ quỹ	Phòng hành chánh

Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.08-01]	Kế hoạch GD của các nhóm lớp.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.08-02]	Biên bản kiểm tra đánh giá về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục của trường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	-Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục -Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.08-03]	Biên bản kiểm tra của cấp trên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.09-01]	Hồ sơ Quy chế dân chủ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.09-02]	Hồ sơ tiếp công dân	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.09-03]	Hồ sơ công khai, các biên bản niêm yết	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Hành chính
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, đơn vị văn hóa	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ phòng chống dịch bệnh	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	-Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng

	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ đảm bảo an toàn thực phẩm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ các hợp đồng mua bán	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	5	[H1-1.10-05]	Hình ảnh hộp thư góp ý của trường.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	6	[H1-1.10-06]	Các kế hoạch y tế học đường	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	7	[H1-1.10-07]	Sổ trực của bảo vệ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng hành chính
	Tiêu chí 2.1	1	Danh sách, các báo cáo Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham dự tập huấn.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng hành chính
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.02-01]	Hồ sơ nhân sự giáo viên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng hành chính
	2	[H2-2.02-02]	Hồ sơ nhân sự nhân viên.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.03-01]	Hồ sơ đề án vị trí việc làm	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

	2	[H2-2.03-02]	-Danh sách nhân viên có thông tin về trình độ đào tạo. -Báo cáo nhân sự hàng tháng.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng hành chánh
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.01-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng trường, các bản vẽ	Từ năm học 2005-2005 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H3-3.01-02]	- Hình ảnh biển tên trường và tường rào, khuôn viên trường. - Hình ảnh khu vực chơi của trẻ.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.02-01]	- Hình ảnh phòng học và sinh hoạt chung, - Hình ảnh các phòng chức năng	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3		[H3-3.03-01]	- Hình ảnh các phòng làm việc: văn phòng, phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng nhân viên, nhà để xe giáo viên, nhân viên.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.04-01]	-Hình ảnh nhà bếp, kho thực phẩm, kho để gas, tủ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng

			Lưu nghiệm.			
	2	[H3-3.04-02]	-Phiếu xét nghiệm nước. -Hợp đồng nước uống, nước sinh hoạt + Hóa đơn thu tiền nước -Hợp đồng thu gom rác . -Hóa đơn trả tiền rác hàng tháng.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H3-3.04-03]	- Các biên bản kiểm tra bếp ăn - Các biên bản kiểm tra vệ sinh môi trường.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H3-3.04-04]	Sổ 3 bước	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	5	[H3-3.04-05]	Phiếu chợ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.05-01]	-Hình ảnh đồ dùng, đồ chơi tự làm. -Danh mục đồ dùng, chơi tự tạo của giáo viên.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.06-01]	-Hình ảnh khu vực nhà vệ sinh trẻ, nhân viên.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng

	2	[H3-3.06-02]	-Hình ảnh hệ thống thoát nước, hệ thống cống rãnh.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng hành chính
	3	[H3-3.06-03]	-Hình ảnh khu vực tập trung rác thải.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024		
	1	[H4-4.01-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 4.1	2	[H4-4.01-02]	Sổ hợp Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H4-4.01-03]	-Hình ảnh hợp Ban đại diện Cha mẹ học sinh. - Hình ảnh tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về cách phòng chống dịch bệnh, cách chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.02-01]	-Hình ảnh truyền thông T2G của y tế. - Hình ảnh truyền thông sức khỏe. - Hình ảnh phụ huynh tham quan giờ ăn.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng

	2	[H4-4.02-02]	Hồ sơ tuyên truyền của giáo viên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Giáo viên các nhóm lớp	Các lớp
	3	[H4-4.02-03]	- Hồ sơ cho trẻ tham quan dã ngoại, tham quan trường tiểu học. - Hình ảnh trẻ tham quan, dã ngoại. - Hình ảnh trẻ tham quan trường tiểu học	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H4-4.02-04]	Hình ảnh tổ chức các ngày lễ hội	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
	1	[H5-5.01-01]	Biên bản triển khai chuyên môn cho giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.1	2	[H5-5.01-02]	Hình ảnh tổ chức các hoạt động dạy và học của cô và trẻ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.01-03]	Tập vở thực hành của trẻ	Năm học 2023-2024	Giáo viên	Lớp
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.02-01]	Hình ảnh trẻ hoạt động vui	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng

			chơi trong lớp, hoạt động ngoài trời			
	2	[H5-5.02-02]	Hình ảnh trẻ hoạt động vườn rau, vườn cây.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.03-01]	- Sổ theo dõi sức khỏe trẻ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.03-02]	- Hồ sơ khám sức khỏe trẻ - Hồ sơ theo dõi tiêm ngừa, uống Vacxin	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.03-03]	- Hình ảnh trẻ khám sức khỏe, tiêm ngừa, uống Vacxin.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H5-5.03-04]	-Hồ sơ cân đo, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trẻ. -Hồ sơ theo dõi trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.03-05]	Hình ảnh hoạt động của trẻ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi	Phòng phó hiệu trưởng

			suỵ dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.			
	4	[H5-5.03-06]	Thực đơn trẻ	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
		[H5-5.03-07]	Thư ngỏ, thông tin phản hồi của cha mẹ trẻ.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
		[H5-5.03-08]	Sổ bé ngoan, sổ liên lạc của trẻ	Năm học 2023-2024	Giáo viên	Lớp
		[H5-5.03-09]	Khẩu phần dinh dưỡng	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	1	[H5-5.04-01]	Hồ sơ phỏ cập trẻ 05 tuổi	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	2	[H5-5.04-02]	-Hồ sơ miễn giảm học phí cho học sinh nghèo có mã số của phường. - Danh sách học sinh miễn giảm học phí.	Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng hành chính